

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí (Đạt, Không đạt)
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 2 - Chương V “Yêu cầu về kỹ thuật”.</li> <li>- Có bảng kê danh mục hàng hóa chào thầu với đầy đủ các nội dung: Model hoặc ký mã hiệu hàng hóa (nếu có); hãng sản xuất; xuất xứ; đặc tính, thông số kỹ thuật.</li> <li>- Cung cấp Catalogue (thông tin sản phẩm của nhà sản xuất) về hàng hóa. Thông số kỹ thuật trong Catalogue phải phù hợp với thông số kỹ thuật nhà thầu đề xuất.</li> <li>-Hàng hoá do nhà thầu cung cấp đảm bảo mới</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp, tiến độ cung cấp, vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của gói thầu</b>		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp, tiến độ cung cấp, vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của gói thầu	Có thuyết minh đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp, tiến độ cung cấp, vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của gói thầu	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành và đổi trả hàng hoá</b>		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có thuyết minh bảo hành, bảo trì với thời gian bảo hành, bảo trì đối với hàng hóa <math>\geq</math> 01 năm hoặc đến khi chủ đầu tư sử dụng hết hóa chất (tùy theo điều kiện nào đến trước).</li> <li>- Nhà thầu có cam kết đổi trả hàng hoá trong thời gian sử dụng bị hư hỏng và</li> </ul>	<b>Đạt</b>

	trong thời gian bảo hành , thời gian đổi trả là 5 ngày. - Có trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.	
	Không đáp ứng yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>4. Uy tín của nhà thầu</b>		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và Cam kết theo quy định của E-HSMT.	i) Nhà thầu thực hiện cam kết các điểm a, b, c, d, đ trong Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	<b>Đạt</b>
	ii) Nhà thầu thực hiện cam kết các điểm a, b, c, d, trong Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
	iii) Đính kèm theo E-HSĐT cam kết tại Điều 4 Mục 1 Chương III của E-HSMT.	
	Có vi phạm một trong các điểm tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc không thực hiện cam kết theo mục i), ii) và iii)	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là <b>đạt</b>	<b>Đạt</b>
	E-HSĐT được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có 01 tiêu chí được đánh giá là <b>không đạt</b>	<b>Không đạt</b>

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

*- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không có**

**Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập: Không có**